

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày 18-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Văn Minh

Bà Nguyễn Thị Quy

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhuần - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018, đối với bị cáo:

Bùi Văn K, sinh năm 1990; nơi đăng ký thường trú, nơi sinh sống: Thôn C, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn K1 và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Lê Thị H và bốn con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số: 128/2007/HSST ngày 05/9/2007, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt bị cáo K 9 tháng cải tạo không giam giữ, tính từ ngày tuyên án về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự (khi phạm tội, bị cáo 16 tuổi 9 tháng 27 ngày).

Bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 29/01/2018 đến nay; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Hồng L, sinh năm 1990,
2. Anh Bùi Văn K2, sinh năm 1985,
Đều có nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện A, TP. Hải Phòng.
3. Anh Phạm Ngọc D, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số AB đường Đ, khu 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hải Dương.
4. Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn Đ, thị trấn L, huyện C, tỉnh Hải Dương.
5. Anh Long Văn T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số BC Q, phường H, quận H, TP. Hải Phòng.
6. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện A, TP. Hải Phòng.
7. Anh Nguyễn Thế M, sinh năm 1963; nơi cư trú: Số A, ngõ B Đ, quận N, TP. Hải Phòng.
8. Anh Phạm Phúc Đ, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số CD đường H, quận L, TP. Hải Phòng.
9. Anh Huỳnh Tiến N, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương.
10. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1974; nơi cư trú: xã G, huyện V, TP. Hải Phòng.
11. Anh Phạm Thanh S, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương.
12. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1981; nơi cư trú: xã T, huyện A, TP. Hải Phòng.
13. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1969,
14. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1981,
Đều có nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương.
15. Anh Đỗ Văn Q, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn M, xã C, huyện K, tỉnh Hải Dương.
16. Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1965,
17. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1956,
Đều có nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương.
18. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thị trấn C, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

19. Anh Vũ Ngọc A, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Dc, xã P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

20. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

21. Anh Lương Văn H, sinh năm 1989,

22. Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1987,

23. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1990,

24. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1977,

25. Anh Bùi Tiến H, sinh năm 1979,

26. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1981,

Đều làm việc tại: Đội C - Công an huyện K, tỉnh Hải Dương.

Chị Nguyễn Hồng L và anh Bùi Văn K2 có mặt, những người làm chứng khác đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn K là lái xe của Công ty trách nhiệm hữu hạn (*viết tắt là TNHH*) T, địa chỉ tại số ABC đường L, quận N, TP. Hải Phòng. Ngày 23/6/2017 được lệnh điều động của công ty chở container chứa hàng chè khô từ huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đến cảng Đ, thành phố Hải Phòng theo hợp đồng vận chuyển với công ty TNHH vận tải và Logistics L, địa chỉ tại số BCD T, quận K, TP. Hải Phòng. Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 23/6/2017, K điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số: 16M-xxxx kéo rơmooc biển số: 15R-xxx.xx chở container hàng nêu trên đến Km 23+500 Quốc lộ 17B thuộc địa phận xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương trên xe có bạn là chị Nguyễn Hồng L, sinh năm 1990 trú tại thôn C, xã N, huyện A, TP. Hải Phòng. Do K vượt phương tiện phía trước cùng chiều dẫn đến phần thùng container phía sau bên trái va chạm với xe ô tô tải biển số: 34C-xxx.xx do anh Phạm Ngọc D, sinh năm 1972 trú tại khu 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hải Dương điều khiển ngược chiều, làm vỡ gương chiếu hậu bên trái xe của anh D. K thỏa thuận và đưa cho chủ xe tải 800.000 đồng để bồi thường thiệt hại.

Nhận được thông tin từ người tham gia giao thông, khoảng 15 giờ cùng ngày, lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện K đến hiện trường, quản lý giấy phép lái xe của 2 lái xe và giấy tờ liên quan của 2 phương tiện, đồng thời tiến hành khám nghiệm hiện trường. Sau đó, K đề nghị lực lượng Cảnh sát giao thông trả lại giấy tờ xe do hai bên đã giải quyết bồi thường dân sự nhưng không

được. Khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, do bức xúc chưa được nhận lại giấy tờ, K điều khiển xe tiến lên phía trước và đỗ chắn ngang mặt đường tại khu vực trước cổng Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương, đuôi xe đỗ hết phần đường bên phải, đầu xe chệch sang bên trái đường, phía trước còn phần lề đường, các phương tiện xe máy, xe đạp có thể qua lại, còn các phương tiện ô tô bị tắc nghẽn. Lực lượng Công an huyện K được huy động tới hiện trường, nhiều lần thuyết phục, yêu cầu K điều khiển xe vào lề đường để các phương tiện lưu thông, nhưng K không đồng ý và đề nghị lực lượng Cảnh sát giao thông trả giấy tờ xe cho K thì K mới điều khiển xe đi. Khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, K điều khiển xe tiến tiếp về phía bên trái đường, chắn toàn bộ lòng và lề đường tại khu vực này, làm cho các phương tiện giao thông khác ở cả hai chiều đường không di chuyển được, gây ùn tắc giao thông. Sau đó, K xuống xe khóa cửa xe ô tô lại, lực lượng Công an tiếp tục thuyết phục, yêu cầu K di chuyển xe đi nhưng K không thực hiện, đề nghị trả lại giấy tờ xe thì mới đi và nói là xe bị hỏng. Sau khi xảy ra va chạm với xe tải, K gọi điện cho anh ruột của K là anh Bùi Văn K2, sinh năm 1985 ở thôn C, xã N, huyện A, TP. Hải Phòng đến để cùng giải quyết, sau khi đỗ xe chắn ngang đường K gọi điện cho bạn tên là K3 (*không xác định được họ, tên đệm, tuổi, địa chỉ cụ thể*) đến tháo bộ phận lọc gió xe ô tô của K ra.

Sau nhiều lần thuyết phục, yêu cầu K điều khiển xe đi để giải tỏa ách tắc giao thông nhưng K không đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, Công an huyện K điện báo Công ty cổ phần A&B, địa chỉ tại số CDE B, phường T, quận H, TP. Hải Phòng điều động xe cứu hộ đến cầu kéo xe của K đi. Lực lượng Cảnh sát giao thông làm nhiệm vụ tại ngã tư C, xã K, huyện K hướng dẫn các phương tiện ô tô đi về hướng xã K, huyện K và tại khu vực lỗi rẽ vào xã L, huyện K để hướng dẫn xe quay đầu lại tránh ùn tắc và phân luồng cho xe cứu hộ vào vị trí. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, xe cứu hộ biển số: 16L-xxxx do anh Long Văn T, sinh năm 1985 trú tại K, xã P, huyện X, tỉnh Tuyên Quang điều khiển, phụ xe là anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 trú tại thôn M, xã N, huyện A, TP. Hải Phòng tiếp cận xe của K, nhưng K không chấp hành. K mở nắp capo và đứng trên đầu xe ô tô ngăn cản, đồng thời có lời nói đe dọa lái xe cứu hộ ***“Các anh cũng có vợ, có con, đây là công hàng xuất khẩu nếu làm xước sơn thì các anh phải đền”***. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, lực lượng Công an huyện K đưa K về trụ sở Công an huyện K làm việc. Lái xe và phụ xe cứu hộ sợ bị trả thù nên không dám cầu xe của K đi. Lực lượng Công an nhiều lần vận động, thuyết phục; đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, anh T lái xe cứu hộ cầu được xe của K vào rìa đường. Lúc này các phương tiện giao thông ở hai chiều đường mới có thể lưu thông. Xe ô tô của K được Cơ quan điều tra Công an huyện K niêm phong, đưa về bãi xe K ở thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương để quản lý và trung cầu giám định tình trạng kỹ thuật.

Tại Kết luận giám định số: 3222/C54-P2 ngày 11/7/2017, Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát, kết luận: Tại thời điểm kiểm tra (từ ngày 03/7/2017 đến ngày 10/7/2017), hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu và còi xe hoạt động bình thường; xe đầu kéo và sơ mi rơ moóc không bị hư hỏng bộ phận nào dẫn đến xe không hoạt động được; bộ phận lọc gió được tháo ra thì động cơ của xe vẫn hoạt động được, nhưng nếu tháo lọc gió ra lâu, khi động cơ hoạt động, không khí nạp vào động cơ không được loại bỏ bụi bẩn sẽ ảnh hưởng không tốt đến một số bộ phận của động cơ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bùi Văn K khai thừa nhận hành vi đỗ xe chắn ngang đường mục đích gây sức ép với lực lượng Công an để lấy lại giấy tờ xe, sau đó xe bị hỏng nên không điều khiển đi được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn K phạm tội Gây rối trật tự công cộng. Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 245 của Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Bùi Văn K từ 36 tháng đến 39 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 29/01/2018. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Văn K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định số: 3222/C54-P2 ngày 11/7/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát, xác định xe đầu kéo và sơ mi rơ moóc không bị hư hỏng bộ phận nào dẫn đến xe không hoạt động được. Như vậy, bị cáo K khai xe bị hỏng là không có căn cứ.

[3] Lời khai của bị cáo Bùi Văn K tại phiên tòa về việc điều khiển xe, đỗ chắn ngang đường phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có tại hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 23/6/2017, tại Km23+500 Quốc lộ 17B thuộc địa phận xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương là khu vực đường giao thông công cộng, Bùi Văn K có hành vi đỗ xe chắn ngang đường, gây cản trở giao thông nghiêm trọng với thời gian là 6 giờ 20

phút, ách tắc giao thông trên diện kéo dài 3,2km, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi điều khiển, đỗ xe chắn ngang lòng đường là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Văn K phạm tội Gây rối trật tự công cộng, với tình tiết định khung hình phạt là Gây cản trở giao thông nghiêm trọng, được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 245 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi cố ý đã gây ra và phải chịu một hình phạt theo quy định của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2007, phạm tội Trộm cắp tài sản, bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 9 tháng cải tạo không giam giữ, tại Bản án số: 128/2007/HSST ngày 05/9/2007.

[5] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra quản lý chiếc xe ô tô đầu kéo, rơ moóc và container hàng chè khô, sau đó đã trả lại cho chủ sở hữu là Công ty T và Công ty L. Đối với chiếc điện thoại di động K sử dụng để gọi cho anh K2, anh K3, sau đó K đã làm rơi mất, không xác định được ở đâu, Cơ quan điều tra không thu giữ được, nên Tòa án không xét.

[7] Đối với anh Bùi Văn K2 và anh K3 (*không xác định được họ, tên đệm, tuổi, địa chỉ cụ thể*) được Bùi Văn K gọi đến. Cơ quan điều tra không có căn cứ chứng minh anh K2, anh K3 có hành vi gây rối trật tự công cộng, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đặt ra việc xử lý là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết luận phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 245, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn K phạm tội Gây rối trật tự công cộng.
2. Xử phạt bị cáo Bùi Văn K 36 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 29/01/2018.
3. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Sơn